TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2025
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Thành Tâm và bà Dương Triết Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Nhựt T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Võ Hoàng A, sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà T, ông Hoàng A có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lê Nhựt T trình bày:

Chị với ông Võ Hoàng A tự tìm hiểu và quyết định đi đến sống chung với nhau từ năm 2014, không tổ chức đám cưới và cũng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Giữa bà với ông Hoàng A cũng chính thức sống ly thân từ năm 2021. Nay bà T yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: bà Lê Nhựt T xin được ly hôn với ông Võ Hoàng A

+ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo K sinh ngày 11/11/2018. Sau ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Tại "Tờ tự khai" ngày 22/10/2025, bị đơn ông Võ Hoàng A trình bày:

Ông với bà Lê Nhựt T chung sống vào năm 2014, không tổ chức đám cưới và cũng không đăng ký kết hôn theo quy định củ pháp luật. Về mâu thuẫn gia đình cũng thống nhất với phần trình bày của bà T là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn găn nhưng không có kết quả, ông với bà T cũng đã chính thức sống ly thân từ năm 2021.

Nay ý kiến của ông Hoàng A như sau:

+ Về hôn nhân: ông Võ Hoàng A đồng ý ly hôn với bà Lê Nhựt T.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo K sinh ngày 11/11/2018. Sau ly hôn ông Hoàng A đồng ý để bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn ông Võ Hoàng A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã Đ, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Lê Nhựt T và ông Võ Hoàng A thừa nhận bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2014, không tổ chức đám cưới và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi sống chung cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2021 sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Do tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên bà T có đơn xin được ly hôn, ông Hoàng A cũng đồng ý ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định: "Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Như vậy, mặc dù bà T và ông Hoàng A đã chung sống với nhau một thời gian dài nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa ông, bà là vợ chồng nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông Hoàng A là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Hoàng A.

[2.2] Về quan hệ con chung, thấy: từ khi vợ chồng sống ly thân bà T là người trực tiếp nuôi con. Sau ly hôn bà T và ông Hoàng A đều thống nhất bà T tiếp tục nuôi con chung. Ông Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, các yêu cầu khác được chấp nhận.

[4] Về án phí: bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82, điều 82 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Nhựt T và ông Võ Hoàng A.

- Về quan hệ con chung: bà Lê Nhựt T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Hoàng Bảo K sinh ngày 11/11/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: bà Lê Nhựt T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006069 ngày 24/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: bà Lê Nhựt T và ông Võ Hoàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 10 -AG;
- Phòng THADS khu vực 10 - AG;
- UBND xã Định Mỹ, xã Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm